

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 25-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quang D; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam. Sinh năm 1983. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã NG H, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12. Họ và tên bố: Lê Quang S, sinh năm 1957. Họ và tên mẹ: Hà Thị Th, sinh năm 1961; Gia đình có ba anh em, bản thân là thứ hai. Bị cáo chưa có vợ và con;

Tiền án:

Tại Bản án số 51 ngày 28/06/2019 của Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang xử phạt D 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2020, chấp hành xong tiền án phí HSST ngày 20/11/2019.

Tại Bản án số 48 ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang xử phạt D 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng). Bị cáo chấp hành án xong hình phạt tù ngày 24/11/2020, chấp hành xong án phí HSST ngày 13/10/2020.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện LG có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Anh Bùi M6 T1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ7, xã A7, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đoàn Văn N2, sinh năm 1962(vắng mặt)

Địa chỉ: Phố B, xã A7, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;

2. Chị Đặng Thị TR1, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố D6, thị trấn K1, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đặng Ngọc B5, sinh năm 1954(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố D6, thị trấn K1, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;

2. Ông Đặng Đình M6, sinh năm 1956(có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố D6, thị trấn K1, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/01/2021, Lê Quang D, sinh năm 1983, trú tại: thôn B, xã NG H, huyện LG đi bộ đến nhà ông Đoàn Văn N2, sinh năm 1962 ở cùng thôn hỏi mượn 01chiếc búa tạ B kim loại và 01 chiếc kìm cắt sắt để về làm công việc gia đình. Sau khi mượn được, D khai cho búa và kìm vào 01 bao tải rồi đi bộ dọc theo đường tỉnh 292 hướng thị trấn K1-Bố Hạ tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến trước cửa nhà anh Bùi M6 T1, sinh năm 1990 ở thôn Đ7, xã A7, huyện LG, tỉnh Bắc Giang, lúc này vào khoản 23 giờ cùng ngày phát hiện thấy có 01 xe kéo B kim loại, bên trên gắn 01 lu quay gà vịt đang được khóa vào cột sắt trước cửa nhà, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. D dùng dây thép và dây dứa nhặt được gần đó buộc cửa nhà lại, nhằm nếu bị phát hiện vẫn kịp tẩu thoát; dùng kìm cắt sắt mang theo cắt đứt dây khóa xe rồi kéo xe đi tìm chỗ để bán. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/01/2021, D kéo đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Đặng Thị TR1, sinh năm 1984 ở tổ dân phố D6 Hải, thị trấn K1, huyện LG bán được 880.000 đồng. Ngày 09/01/2021, D đã mang trả cho ông Đoàn Văn N2 01chiếc búa tạ B kim loại và 01 chiếc kìm cắt sắt mượn ở trên. Số tiền bán xe D đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngay sau khi phát hiện chiếc xe kéo gắn lu nướng (gà vịt) của gia đình bị trộm cắp, anh Bùi M6 T1 đã làm đơn trình báo Công an xã A7. Ngày 09/01/2021, Công an xã A7 tiếp đơn nhận đơn trình báo của anh Bùi M6 T1 và lập biên bản tạm giữ đồ vật do chị Đặng Thị TR1 giao nộp gồm: 01 xe kéo B kim loại dài 02m, rộng 86cm, cao 84cm; thân xe có dán chữ “T1 béo- Đặc sản Lạng Sơn Vịt quay-Gà quay-Ba chỉ quay nhận đặt cỗ” và số điện thoại 0969.554.123; 01 lu quay “gà, vịt” đã bị tháo rời các bộ phận. Ngày 12/01/2021, Lê Quang D đến Công an xã A7 đầu thú khai nhận hành vi của bản thân; Công an xã A7 đã lập biên bản tạm giữ đồ vật do ông Đoàn Văn N2 giao nộp gồm 01 búa B kim loại, cán búa dài 50 cm và 01 kìm cắt sắt B kim loại dài 70 cm. Cùng ngày 12/01/2021, Công an xã A7 đã bàn giao Lê Quan D cùng toàn bộ đồ vật thu giữ được và tài liệu có liên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LG giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 12/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LG ra yêu cầu đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện LG định giá chiếc xe kéo nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐ ngày 12/01/2021 của Hội đồng định

giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LG kết luận: Chiếc xe kéo B kim loại gắn lu quay (gà vịt) có giá là 6.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố bị cáo Lê Quang D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Quang D từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12/01/2021.

Miễn hình phạt bổ sung B tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện LG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo có tội Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 08/01/2021, tại gia đình anh Bùi M6 T1 ở thôn Đ7,

xã A7, huyện LG, Lê Quang D đã có hành vi trộm cắp 01 xe kéo B kim loại, gắn lu quay (gà, vịt), trị giá 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của Lê Quang D đủ yếu tố cấu thành của tội trộm cắp tài sản, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy bị cáo có tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích mới ra trại được một thời gian, nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để tu dưỡng rèn luyện, nay bị cáo tiếp tục tái phạm do vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung B tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp, bị cáo không có tài sản riêng, nên HĐXX miễn phạt bổ sung B tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện.

Đối với chị Đặng Thị TR1 khi mua chiếc xe kéo gắn lu quay của Lê Quang D không biết tài sản này do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý gì. Chị Đặng Thị TR1 không đề nghị Lê Quang D phải trả lại số tiền 880.000 đồng nên không đặt ra xem xét giải quyết. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết

Đối với anh Đoàn Văn N2 khi cho D mượn búa và kìm cắt sắt không biết việc D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bản thân không được hưởng lợi gì nên

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LG không xem xét xử lý gì. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi M6 T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị TR1 không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Ngày 19/01/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe kéo và lu quay trên cho anh Bùi M6 T1; trả 01 chiếc búa tạ B kim loại và 01 chiếc kìm cắt sắt cho ông Đoàn Văn N2. Anh T1 và ông N2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Quang D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Quang D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12/01/2021.

Miễn hình phạt bổ sung B tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Quang D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, CA, Chi cục THADS huyện LG;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng TTĐT Tòa án;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa

